

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Lập trình điều khiển trên thiết bị di động Android (228271) - Nhóm

Môn học: **01**

CBGD: **Nguyễn Kim Suyên (280024)**

Số SV có mặt: 13

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Lưu</i> NKIM. SUYÊN	<i>Tuấn</i> A. V. Tuấn	<i>Lưu</i> NKIM. SUYÊN	<i>Tuấn</i> A. V. Tuấn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2117060008	VÒNG TUẤN DŨNG	09/11/1999	CCQ1706A			X			0,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2120060009	NGUYỄN THÁI HOÀNG	15/04/2002	CCQ2006A			Hương			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2120060008	PHAN MẠNH HOÀNG	11/11/2001	CCQ2006A			Hương			6,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2120060042	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	08/02/2001	CCQ2006B			X			2,4	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2120060011	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG	18/05/2002	CCQ2006A			X			2,4	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2120060012	LÊ QUANG KHANG	10/07/2002	CCQ2006A			X			4,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2120060013	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	15/11/1999	CCQ2006A			Khánh			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2120060065	VÕ THỊ QUẾ NGÂN	10/08/2002	CCQ2006A			Ngân			7,7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2120060015	NGUYỄN THANH NGHIỆP	26/10/2002	CCQ2006A			Nghiệp			7,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2120060016	BÙI VĂN NGUYỄN	16/01/2002	CCQ2006A			Nguyễn			7,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2120060058	LÊ THỊ THÚY NHI	26/04/2002	CCQ2006B			Nhi			7,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2120060018	ĐẶNG VIỆT QUỐC	25/07/2002	CCQ2006A			Quốc			8,2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2120060022	CAO QUỐC THẮNG	14/05/2002	CCQ2006A			Thắng			8,0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2120060023	PHẠM ĐỨC THỐNG	18/10/2002	CCQ2006A			Thống			7,8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
15	2120060053	PHẠM HẠ VÂN THÙY	17/05/2001	CCQ2006B			X			2,4	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2120060026	LÊ TRỌNG TÍN	07/07/2002	CCQ2006A			X			0,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2120060027	NGUYỄN QUỐC TOÀN	25/01/2002	CCQ2006A			Toàn			6,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2120060028	PHẠM VĂN TOÀN	04/10/2002	CCQ2006A			Toàn			6,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2120060032	TRƯƠNG ANH TUẤN	23/03/2000	CCQ2006A			Tuấn			8,5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2119060035	PHAN PHƯỚC VƯƠNG	28/02/2001	CCQ1906A			X			0,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề kỹ thuật cảm biến (228274) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Kim Suyền (280024)**

Số SV có mặt:18.....

Số bài thi:18.....

Số tờ giấy thi:18.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Luu</i> N.KIM SUYEN	<i>tuat</i> A.V. Tuan	<i>Luu</i> N.KIM SUYEN	<i>tuat</i> A.V. Tuan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119060001	TẠ LÊ PHÚC AN	29/03/2001	CCQ1906A			<i>A</i>			6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2119060002	ĐỖ TUẤN HOÀNG ANH	10/01/1997	CCQ1906A			<i>A</i>			8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2119060004	THÁI QUỐC CƯỜNG	30/11/2001	CCQ1906A			<i>Quoc</i>			7,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2119060007	TRẦN BÌNH DƯƠNG	01/02/2001	CCQ1906A			<i>D</i>			8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2119060009	PHAN DUY HIẾU	30/08/2001	CCQ1906A			<i>Hieu</i>			6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120060009	NGUYỄN THÁI HOÀNG	15/04/2002	CCQ2006A			<i>Hoang</i>			6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2119060011	TRẦN VĂN HOÀNG	29/03/2000	CCQ1906A			<i>Hoang</i>			6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2119060013	LÊ QUANG KHẢI	16/03/1999	CCQ1906A			<i>X</i>				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120060013	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	15/11/1999	CCQ2006A			<i>Khánh</i>			6,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2119060014	NGUYỄN NGỌC KHÔI	26/06/2001	CCQ1906A			<i>Khoi</i>			7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2119060015	THÁI THANH LIÊM	10/03/1999	CCQ1906A			<i>X</i>				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2119060019	NGUYỄN ĐÌNH NHẤT	02/02/1999	CCQ1906A			<i>Nhat</i>			7,9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120060018	ĐẶNG VIỆT QUỐC	25/07/2002	CCQ2006A			<i>Quoc</i>			8,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2119060025	NGUYỄN CHÍ TÀI	10/11/1998	CCQ1906A			<i>Tai</i>			8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2119060029	NGUYỄN HỒNG THẬT	10/01/1998	CCQ1906A			<i>That</i>			6,4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2117060046	LÊ VĂN THUẬN	11/12/1999	CCQ1706A			<i>Thuan</i>			7,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2119060032	LÊ QUỐC TRIỆU	10/06/2001	CCQ1906A			<i>Trieu</i>			7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120060032	TRƯƠNG ANH TUẤN	23/03/2000	CCQ2006A			<i>Tuan</i>			8,7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2119060034	BÙI LONG VƯƠNG	23/04/2001	CCQ1906A			<i>Long</i>			8,6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2119060035	PHAN PHƯỚC VƯƠNG	28/02/2001	CCQ1906A			<i>Phuoc</i>			6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9